

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2024/HS-ST

Ngày: 04 - 12 - 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nghi và bà Trần Thị Lệ Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 86/2024/TLST- HS ngày 15 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1993 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Xóm B, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị S1. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lê Văn H1, sinh năm 2003; Địa chỉ: Xóm D, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết, Nguyễn Văn H đã nhiều lần cho anh Lê Văn H1 sinh năm 2003 trú tại xóm D, xã H, huyện K vay tiền với mức lãi suất cao để thu lợi bất chính. Hưởng thỏa thuận mức lãi suất anh H1 phải trả là 5.000đồng/1triệu/ngày, tương ứng với mức lãi suất 15%/tháng, 180%/năm. Hai bên không thỏa thuận thời hạn trả gốc, thời hạn vay theo tháng (30 ngày), khi vay tiền H sẽ trừ luôn tiền lãi của tháng đó vào tiền vay. Về phương thức giao dịch, H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung-A72 để chuyển tiền thông qua tài khoản của mình số 9930113029999 sang tài khoản của H1 số 0001738161108 đều của Ngân hàng TMCP Q, H1 thanh toán tiền gốc cũng qua hình thức chuyển khoản.

Với phương thức, thủ đoạn trên từ ngày 02/9/2023 đến ngày 11/4/2024 tại nhà ở của mình và trên địa bàn xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình Nguyễn Văn H đã 17 lần cho anh Lê Văn H1 vay với tổng số tiền 240.000.000đồng cụ thể: Ngày 02/9/2023 vay 15.000.000đồng; ngày 02/10/2023 vay 15.000.000đồng; ngày 06/10/2023 vay 02 lần mỗi lần 15.000.000đồng; ngày 07/10/2023 vay 02 lần mỗi lần 15.000.000đồng; ngày 21/10/2023 vay 10.000.000đồng; ngày 30/10/2023 vay 10.000.000đồng; ngày 01/11/2023 vay 20.000.000đồng; ngày 03/11/2023 vay 20.000.000đồng; ngày 15/3/2024 vay 10.000.000đồng; ngày 16/3/2024 vay 10.000.000đồng; ngày 18/3/2024 vay 20.000.000đồng; ngày 19/3/2024 vay 10.000.000đồng; ngày 09/4/2024 vay 10.000.000 đồng; ngày 11/4/2024 vay 02 lần tổng 30.000.000đồng.

Đối với khoản vay ngày 30/10/2023 và 03/11/2023, H1 không có điều kiện nên xin H trả tiền gốc dần, đến ngày 05/3/2024, H1 đã trả tiền gốc cho H nhưng tiền lãi từ ngày 23/01 đến 05/3/2024 H1 chưa trả nên H tính lãi 43 ngày cho khoản vay của 02 ngày tổng 30.000.000đồng là 6.450.000đồng. Khoản vay ngày 11/4/2024, H1 chưa trả tiền gốc cho nên tổng số tiền gốc và lãi H1 phải trả cho H là 36.450.000đồng. Sau đó, do không còn nhu cầu vay tiền và cũng không có điều kiện để trả tiền cho H nên hai bên đã thoả thuận và thống nhất tổng số tiền H1 phải trả là 40.000.000đồng.

Như vậy, trong khoảng thời gian từ ngày 02/9/2023 đến ngày 11/4/2024, Nguyễn Văn H đã cho anh Lê Văn H1 vay 17 lần với tổng số tiền là 240.000.000đồng, trong đó tiền lãi anh H1 phải trả cho H theo thoả thuận là 46.000.000đồng, số tiền lãi anh H1 phải trả tối đa theo quy định của pháp luật là 5.107.492đồng. Do đó, số tiền H thu lợi bất chính là 40.892.508đồng.

Do không có điều kiện trả lại số tiền trên, H1 đã nhiều lần bị H thúc ép đòi nợ nên H1 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K để trình báo sự việc. Lê Văn H1 tự nguyện giao nộp lịch sử sao kê ngân hàng của mình từ ngày 01/9/2023 đến 30/4/2024. Nguyễn Văn H tự nguyện giao nộp lịch sử sao kê ngân hàng của mình từ ngày 01/9/2023 đến 28/8/2024 đều của Ngân hàng TMCP Q.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

Cáo trạng số 89/CT – VKS – KS ngày 15 tháng 11 năm 2024 Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”

- Căn cứ khoản 1 Điều 201; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 60 triệu đồng đến 70 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

+ Truy thu bị cáo Nguyễn Văn H số tiền gốc là 214.500.000đ để sung ngân sách nhà nước.

+ Truy thu bị cáo Nguyễn Văn H số tiền lãi trong hạn là 5.107.492 đồng để sung ngân sách nhà nước

+ Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải trả lại cho anh Lê Văn H1 số tiền lãi vượt quá 20%/ là 40.892.508đ

+ Buộc anh Lê Văn H1 phải nộp lại số tiền nợ gốc chưa trả là 25.500.000đ để sung ngân sách nhà nước.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nhật ký sao kê chuyển tiền tại Ngân hàng, phù hợp các vật chứng đã thu giữ đồng thời phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Trong thời gian từ ngày 02/9/2023 đến 11/4/2024, tại nhà ở của mình và trên địa bàn xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nguyễn Văn H đã 17 lần có hành vi cho anh Lê Văn H1 vay với tổng số tiền 240.000.000đồng với mức lãi suất là 5.000đồng/triệu/ngày tương ứng với 180%/năm, gấp 09 lần mức lãi suất cao nhất được quy định tại Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính tổng số tiền là **40.892.508** đồng.

Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Hành vi của bị cáo đã phạm tội : Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Điều 201. Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự

1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm."

[2] Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý của nhà nước về việc cho vay trong giao dịch dân sự. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự biết được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích kiếm tiền và thu lời bất chính nên bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó cần có hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt và có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Do vậy áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với bị cáo là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Đối với khoản tiền 40.892.508 đồng là tiền lãi vượt quá 20%/ năm mà Bộ luật dân sự quy định đây là khoản tiền bị cáo thu lời bất chính của anh Lê Văn H1. Căn cứ điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 463, 468 của Bộ luật Dân sự nay cần buộc bị cáo phải trả lại cho anh Lê Văn H1.

[6] Về áp dụng các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

- Số tiền gốc bị cáo H cho anh H1 vay là 240.000.000đ. Đây là số tiền đã sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước, trong đó anh H1 còn nợ lại bị cáo ngày 11 tháng 4 năm 2024 chưa trả số tiền gốc là 25.500.000 đồng nay cần buộc anh H1 nộp lại số tiền trên để sung ngân sách nhà nước. Số tiền gốc còn lại là 214.500.000 đồng nay cần buộc bị cáo Nguyễn Văn H nộp lại để sung ngân sách nhà nước.

- Số tiền lãi tương ứng với 20% mà Bộ luật dân sự quy định là 5.107.492 đồng đây được xác định là tiền liên quan đến việc phạm tội. Cần buộc bị cáo nộp lại để sung ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 201; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 463, 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*"

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 60 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải trả lại cho anh Lê Văn H1 số tiền lãi vượt quá 20%/ là 40.892.508 đồng (*bốn mươi triệu tám trăm chín mươi hai nghìn năm trăm linh tám đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu Thi hành án người phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về áp dụng các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn H nộp lại số tiền gốc là 214.500.000 đồng (*hai trăm mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng*) để sung ngân sách nhà nước.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp lại số tiền lãi trong hạn là 5.107.492 đồng (*Năm triệu một trăm linh bảy nghìn bốn trăm chín mươi hai đồng*) để sung ngân sách nhà nước

- Buộc anh Lê Văn H1 phải nộp lại số tiền nợ gốc chưa trả là 25.500.000 đồng (*hai mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng*) để sung ngân sách nhà nước.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04 tháng 12 năm 2024). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện K: 02 bản
- Công an huyện K: 02 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện K: 01 bản
- Bị cáo: 01 bản
- Người có QLNV liên quan đến vụ án: 01 bản.
- Lưu hồ sơ: 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.
- .

(Đã ký)

Trần Thị Khanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Khanh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện K: 02 bản
- Công an huyện K: 02 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện K: 01 bản
- Bị cáo: 01 bản
- Người có QLVN liên quan đến vụ án: 03 bản.
- Lưu hồ sơ: 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.
- .

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Khanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị K

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản
- VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- VKSND huyện K: 02 bản
- Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình.
- Công an huyện K: 02 bản.
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản.
- Chi cục THA dân sự huyện K: 01 bản
- Bị cáo: 01 bản
- Người có QLVN liên quan đến vụ án: 03 bản.
- Lưu hồ sơ: 01 bản.
- Lưu VP: 02 bản.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Khanh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K.
- Công an huyện K
- Chi cục THA dân sự huyện K
- UBND xã Lai Thành.
- Bị cáo.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Khanh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K.
- Công an huyện K
- Chi cục THA dân sự huyện K
- UBND xã Định Hóa
- Bị cáo.
- Bị hại, (đại diện bị hại)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Khanh

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K.
- Công an huyện K
- Chi cục THA dân sự huyện K
- Bị cáo.
- Bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Khanh